

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 37/2023/HS-PT
Ngày 30-11-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiểm.

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí;

Ông Phùng Đức Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tổng Văn Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 83/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Bé Vinh H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Bé Vinh H, Nguyễn Văn C, Triệu Văn L, Hoàng Văn H, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị T, Triệu Thị M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 07-08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bé Vinh H, sinh ngày 24-10-1978 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bé Văn T (đã chết) và bà Chu Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con; tiền án: Không có, tiền sự: Quyết định số 120/QĐ-XPHC ngày 25-7-2022, bị Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2005/HSST ngày 29/12/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-12-2022 đến ngày 16-01-2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, tạm giam từ ngày 08-9-2023 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh ngày 24-01-1985 tại huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Hoàng Thu T và có 02 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2016/HSST ngày 09,10/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Đánh bạc, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09-01-2023 đến ngày 09-02-2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, tạm giam từ ngày 08-9-2023 đến nay; có mặt.

3. Triệu Văn L, sinh ngày 07-6-1976 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Triệu Văn K và bà Hoàng Thị B (đã chết); có vợ là Lý Thị L và có 02 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Quyết định số 118/QĐ-XPHC ngày 31-5-2012, bị Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay tại ngoại; có mặt.

4. Hoàng Văn H, sinh ngày 23-5-1997 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn E và bà Siêu Thị H; có vợ là Nông Thị M và có 01 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC ngày 6-9-2015, bị Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay tại ngoại; có mặt.

5. Nguyễn Trọng T sinh ngày 25-9-1989 tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Bùi Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Ái P và có 02 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2012/HSST ngày 30-11-2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 tháng tù về tội Đánh bạc, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-12-2022 đến ngày 16-01-2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện nay tại ngoại; có mặt.

6. Nguyễn Thị T, sinh ngày 08-02-1974 tại huyện H, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị H (đã chết); có chồng là Nông Văn Q (đã ly hôn) và có 04 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST

ngày 29-8-2019, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng 04 ngày tù về tội Đánh bạc, Quyết định số 60/QĐ-XPVPHC ngày 01-7-2014, bị Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC ngày 06-10-2015, bị Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay tại ngoại; có mặt.

7. Triệu Thị M, sinh ngày 04-4-1971 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K1, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Triệu Văn P và bà Triệu Thị M (đều đã chết); có chồng là Nông Văn T và có 02 con; tiền án: Không có, tiền sự: Quyết định số 126/QĐ-XPHC ngày 25-7-2022, bị Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bé Vinh H:* Bà Lương Thị H – Luật sư, Văn phòng luật sư K thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Ngoài ra, còn có 22 bị cáo khác và 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 16-12-2022 tại khu đồi N, thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, Phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã C, huyện Trảng Định phát hiện bắt quả tang hơn 20 đối tượng đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi Xóc đĩa, bắt giữ được 10 đối tượng, còn một số đối tượng khác bỏ chạy. Thu giữ trên chiếu bạc: số tiền 17.000.000 đồng; số tiền 2.700.000 đồng tiền hồ đựng trong chai nhựa; 04 quân vị, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ cùng một số đồ vật khác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Quá trình điều tra xác định được: Bé Vinh H thấy đặc điểm địa bàn nơi sinh sống có nhiều đồi núi thuận lợi cho việc tổ chức đánh bạc, đầu tháng 12-2022, Bé Vinh H đặt vấn đề rủ Triệu Văn L, Nguyễn Văn C cùng nhau tổ chức cho các đối tượng khác đánh bạc để thu lợi nhuận, sau khi thống nhất Bé Vinh H phụ trách chọn địa điểm, chuẩn bị đồ dùng (bát, ghế, bát, đĩa...), người phục vụ trong xóc bạc. Cụ thể Bé Vinh H thuê Hoàng Văn H làm hồ lý cho xóc bạc (thu tiền bên thua trả cho bên thắng và tiền phí của người chơi); Hoàng Văn C làm xóc cái, Bé Ngọc T (em trai Bé Vinh H) chuẩn bị bát, đĩa, bài chắn (dụng cụ đánh bạc) và được Bé Vinh H trả công 400.000 đồng đến 500.000 đồng/01 người/01 buổi. Thuê Lương Thanh B, Bé Thị H (em gái Bé Vinh H), Vũ Duy S

làm nhiệm vụ trông đường cảnh giới, khi có người lạ hoặc Công an đến thì gọi điện thoại thông báo cho Bé Vinh H, tiền công từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng/01 người sau mỗi buổi đánh, tùy vào lượng khách đến chơi sẽ được bồi dưỡng thêm tiền. Nguyễn Văn C phụ trách cảnh giới vòng ngoài khu vực đường Quốc lộ, đưa khách vào xới bạc. Triệu Văn L phụ trách gọi các con bạc từ nơi khác đến. Tiền hồ (phí vào xới đánh bạc) quy định thu của mỗi người chơi từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Sau mỗi buổi đánh bạc, Bé Vinh H sẽ lấy tiền lợi nhuận thu được trả công cho các đối tượng được thuê, số tiền còn lại 03 người chia nhau, Bé Vinh H được hưởng 60%, Nguyễn Văn C và Triệu Văn L mỗi người được 20%.

Khoảng 14 giờ ngày 16-12-2022, sau khi chọn địa điểm tổ chức xới bạc tại khu đồi N thuộc thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, Bé Vinh H điện thoại cho Nguyễn Văn C và Triệu Văn L để thông báo địa điểm tổ chức đánh bạc, tuy nhiên do có việc gia đình Triệu Văn L không lên xới được, tuy nhiên nếu trót lọt thì bị cáo vẫn được hưởng lợi như thỏa thuận trước đó. Bé Vinh H gọi Lương Thanh B đến nhà Bé Vinh H lấy các công cụ như bát, ghế nhựa được chuẩn bị sẵn chờ lên khu đồi đã chọn, gọi Bé Ngọc T mang bát sứ, đĩa sứ, băng vị, bài chắn để cắt quân vị lên xới bạc, đồng thời thông báo cho các đối tượng liên quan đến địa điểm đánh bạc. Khoảng 14 giờ 30, Hoàng Văn H đi xe mô tô biển số 12K-7246 chở Bé Vinh H lên đồi N để tổ chức đánh bạc, quá trình đợi các con bạc đến chơi, Bé Vinh H bảo Hoàng Văn C cắt quân vị. Khoảng 17 giờ cùng ngày, lượng người đến đánh bạc nhiều, Bé Vinh H cùng các đối tượng dải bát, ghế để đánh bạc. Hoàng Văn H được giao thu tiền hồ của những người đến tham gia đánh bạc, mỗi người từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng rồi để vào trong chai nhựa nhãn Samonics để trên chiếu bạc. Hoàng Văn C được giao xóc cái. Lương Thanh B, Vũ Duy S, Bé Thị H cảnh giới khu vực dưới chân đồi, Nguyễn Văn C đi xe mô tô cảnh giới khu vực đường quốc lộ. Khi các đối tượng đang đánh bạc đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Bắt giữ tại chỗ Bé Vinh H là người tổ chức xới bạc cùng các đối tượng Lương Văn T, Lý Hải Y, Đường Thị S, Nguyễn Trọng T, Đỗ Khánh P, Vũ Thị N, Hoàng Thị V, Đặng Thị D, Đinh Thị N đang đánh bạc và nhiều đối tượng khác đã bỏ trốn. Thu giữ trên chiếu bạc 17.000.000 đồng; 2.700.000 đồng đựng trong chai nhựa là tiền của những người đến đánh bạc cùng nhiều đồ vật, tài liệu có liên quan đến việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc.

Qua điều tra các đối tượng tham gia đánh bạc trong cùng vụ án và thu giữ được số tiền, cụ thể như sau:

Thu giữ của Bé Vinh H số tiền 19.970.000 đồng. Hoàng Thị V mang theo số tiền hơn 740.000 đồng để đánh bạc, chưa nộp tiền hồ, đã đặt cược 01 ván, thua số tiền 100.000 đồng, còn lại 640.000 đồng bị Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt quả tang. Lý Hải Y mang theo số tiền 330.000 đồng để đánh bạc, chưa nộp tiền hồ, đã đặt cược 03 ván, mỗi ván 100.000 đồng đều thua, còn lại số tiền 30.000 đồng bị Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt quả tang. Đường Thị S mang theo số tiền 15.390.000 đồng, bỏ ra 1.390.000 đồng để đánh

bạc, chưa nộp tiền hồ, đã đặt cược 01 ván, thua 100.000 đồng, còn lại 15.290.000 đồng bị Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt quả tang. Lương Văn T mang theo số tiền 12.000.000 đồng, tại xới đã trả nợ cá nhân 10.000.000 đồng cho Nguyễn Bảo L, còn 2.000.000 đồng để đánh bạc, nộp tiền hồ 300.000 đồng và đặt cược nhiều ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thắng thua từng ván không nhớ, đã thua hết số tiền mang theo. Đỗ Khánh P mang theo số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, nộp tiền hồ 300.000 đồng và đặt cược 01 ván thua số tiền 100.000 đồng, còn lại 600.000 đồng bị rơi trên xới bạc sau khi Cơ quan điều tra bắt quả tang. Đặng Thị D mang theo số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, khi đến xới bạc được một người tên Đ (không rõ nhân thân) trả nợ 5.000.000 đồng, chưa nộp tiền hồ và đặt cược 15 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thua hết số tiền đánh bạc, còn lại số tiền hàng là 5.000.000 đồng bị Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt quả tang. Vũ Thị N mang theo số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc, nộp tiền hồ 300.000 đồng và đặt cược nhiều ván, mỗi ván cược từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, đã thua hết số tiền đặt cược, còn lại 372.000 đồng bị Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt quả tang. Nguyễn Trọng T mang theo số tiền 11.200.000 đồng để đánh bạc, nộp tiền hồ 200.000 đồng, đặt cược 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, một ván thắng, một ván thua, còn lại số tiền 11.000.000 đồng bị Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt quả tang. Hoàng Văn H1 mang theo số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, nộp tiền hồ 200.000 đồng, đặt cược 04 ván, mỗi ván 100.000 đồng đã thua hết, còn lại 100.000 đồng, số tiền này Hoàng Văn H1 đã làm rơi trên đường bỏ chạy nên không thu giữ được. Lý Văn H mang theo số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, nộp tiền hồ 100.000 đồng, đặt cược 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng thua hết, khi Cơ quan điều tra bắt quả tang đã bỏ chạy. Triệu Thị V mang theo số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, chưa nộp tiền hồ, đặt cược 01 ván, thua 100.000 đồng, còn lại số tiền 100.000 đồng đã làm rơi trên đường bỏ chạy nên không thu giữ được. Hoàng Thị H mang theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, trả tiền xe ôm 100.000 đồng, chưa nộp tiền hồ và đặt cược 04 ván, mỗi ván 100.000 đồng thua hết số tiền đặt cược, khi Cơ quan điều tra bắt quả tang đã bỏ chạy. Ma Bích L mang theo số tiền 350.000 đồng để đánh bạc, nộp tiền hồ 100.000 đồng, tham gia đặt cược 03 ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, đã thua hết số tiền đặt cược, khi Cơ quan điều tra bắt quả tang đã bỏ chạy. Triệu Thị M mang theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, chưa nộp tiền hồ, tham gia đặt cược 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng, đã thua hết số tiền đặt cược, khi Cơ quan điều tra bắt quả tang đã bỏ chạy cùng số tiền 200.000 đồng, đã chi tiêu sử dụng việc cá nhân hết. Hà Thị N mang theo số tiền 250.000 đồng để đánh bạc, trả tiền xe ôm 70.000 đồng, chưa nộp tiền hồ và tham gia đặt cược 01 ván, thua số tiền 50.000 đồng, còn lại 130.000 đồng đã làm rơi trên đường bỏ chạy nên không thu giữ được. Nguyễn Thị T mang theo số tiền 900.000 đồng để đánh bạc, chưa nộp tiền hồ và tham gia đặt cược nhiều ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, có ván thắng, ván thua, còn lại số tiền 600.000 đồng đã làm rơi trên đường bỏ chạy nên không thu giữ được. Chu Văn B mang theo số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, chưa nộp tiền hồ và tham gia đặt cược 02 ván 50.000 đồng, 01 ván thắng và

03 ván thua, đã thua hết số tiền đặt cược, khi Cơ quan điều tra bắt quả tang đã bỏ chạy. Lý Văn Đ mang theo số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc với vai trò làm chực chín (tức là người đứng ra nhận thắng thua với người chơi trong ván bạc nếu người cầm cái không nhận toàn bộ số tiền người chơi đặt cược), nộp tiền hồ cho Hoàng Văn H 300.000 đồng. Đai đã tham gia nhận thắng thua nhiều lần với các con bạc, số tiền Lý Văn Đ thắng bạc không xác định được và đã làm rơi trên đường bỏ chạy nên không thu giữ được. Đường Thị N lời khai ban đầu khai nhận lên xới bạc bán buổi, bán được một quả giá 50.000 đồng, đã sử dụng số tiền này thả 01 ván, thua. Tuy nhiên, những lời khai sau Đường Thị N phản cung, khai không được tham gia đánh bạc. Đinh Thị N, không khai nhận hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, khi bị Cơ quan điều tra bắt quả tang thu giữ 128.000 đồng trên người.

Ngày 06-01-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định Trưng cầu giám định số 12/QĐ-CSHS về việc giám định số tiền thu được tại Xới bạc tổng 72.130.000 đồng. “Tại kết luận giám định số 193/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền Việt Nam gửi giám định là tiền thật”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 07-08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn:

Căn cứ điểm c, d, đ khoản 1, 3 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bế Vinh H 03 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc.

Căn cứ điểm c, d khoản 1, 3 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt 03 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Văn C và 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Triệu Văn L.

Căn cứ điểm c khoản 1, 3 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 năm tù.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Thị M 09 tháng tù.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên phạt 05 bị cáo khác mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc, trong đó có 02 bị cáo được hưởng án treo; tuyên phạt 15 bị cáo khác mức hình phạt từ 05 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc, trong đó cho 05 bị cáo được hưởng án treo; tuyên phạt 03 bị cáo khác mức hình phạt 01 năm cải tạo không giam giữ và

tuyên phạt 01 bị cáo hình phạt tiền là 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc, tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, các bị cáo Bé Vinh H, Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Triệu Văn L, Hoàng Văn H, Triệu Thị M xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Trọng T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bé Vinh H, Nguyễn Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thị T, Triệu Thị M và Nguyễn Trọng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; bị cáo Triệu Văn L thay đổi kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với mức án hình phạt chính là phạt tiền hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo Bé Vinh H, Nguyễn Văn C, Triệu Văn L, Hoàng Văn H về tội Tổ chức đánh bạc và kết án các bị cáo Nguyễn Thị T, Triệu Thị M, Nguyễn Trọng T về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo Bé Vinh H, Nguyễn Văn C, Triệu Văn L, Nguyễn Trọng T, Triệu Thị M đã nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn, để thi hành hình phạt bổ sung nên các bị cáo Bé Vinh H, Nguyễn Văn C, Triệu Văn L, Nguyễn Trọng T, Triệu Thị M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vai trò đồng phạm của bị cáo Triệu Văn L là chưa chính xác, cần đánh giá lại vai trò đồng phạm của bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bé Vinh H, Nguyễn Văn C, Triệu Văn L, Nguyễn Trọng T, Triệu Thị M xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thị T không có tình tiết mới; mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thị T là thỏa đáng, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thị T.

Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa án sơ thẩm; giảm hình phạt cho bị cáo Bé Vinh H từ 03 – 06 tháng tù; giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 – 09 tháng tù; giảm hình phạt cho bị cáo Triệu Văn L từ 06 - 09 tháng tù; giảm hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Trọng T, Triệu Thị M mỗi bị cáo từ 01 - 02 tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thị T, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm, xử phạt tù cho hưởng án treo, phạt cải tạo không giam giữ đối với một số bị cáo không kháng cáo nhưng không giao bị cáo cho chính quyền địa phương là thiếu sót, mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Thông báo sửa chữa, bổ sung đối với bản án nhưng cũng cần rút kinh nghiệm.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Bé Vinh H đã tác động gia đình nộp 10.030.000 đồng; cùng với số tiền bị cáo được trả lại do không liên quan đến hành vi phạm tội, đúng bằng tổng số tiền 30.000.000 đồng bị cáo bị phạt bổ sung, nên bị cáo không phải nộp thêm nữa.

Người bào chữa cho bị cáo Bé Vinh H trình bày ý kiến; Bị cáo Bé Vinh H thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tại cấp phúc thẩm đã tác động gia đình nộp số tiền để thi hành án hình phạt bổ sung, cùng với số tiền bị cáo được tuyên hoàn trả cho bị cáo thì bị cáo đã nộp đủ số tiền để thi hành án. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Bé Vinh H, Nguyễn Văn C, Triệu Văn L, Hoàng Văn H, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị T, Triệu Thị M thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như Bản án sơ thẩm đã tuyên, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo Bé Vinh H về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c, d, đ khoản 1, 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Văn C, Triệu Văn L về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c, d khoản 1, 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn H về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1, 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị T, Triệu Thị M về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Bé Vinh H, Nguyễn Văn C và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn H, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuy nhiên hình phạt 03 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Bé Vinh H, 03 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Văn C và 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Hoàng Văn H có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Bé Vinh H cung cấp 01 Biên lai thu tiền án phí, 01 biên lai thi hành án số tiền 10.030.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn C cung cấp 01 biên lai thu tiền án phí và 01 biên lai thu tiền phạt bổ sung số tiền 25.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới các bị cáo Bé Vinh H, Nguyễn Văn C được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng

xét xử cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Bế Vinh H, Nguyễn Văn C. Đối với bị cáo Hoàng Văn H, bị cáo cung cấp được 01 Biên lai nộp tiền án phí tuy không phải tình tiết giảm nhẹ nhưng cũng cần xem xét chấp nhận phần nào kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn H, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không chấp nhận cho bị cáo Hoàng Văn H được hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với mức án hình phạt chính là phạt tiền hoặc cho bị cáo được hưởng án treo của bị cáo Triệu Văn L, thấy rằng:

[3.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện, đánh giá đúng nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuy nhiên mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù đã tuyên với bị cáo là quá nghiêm khắc không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Triệu Văn L cung cấp cho Tòa án 01 biên lai thu tiền phạt và án phí số tiền 25.200.000 đồng và 01 đơn xin xác nhận nhân thân có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đóng góp đầy đủ các loại quỹ tại địa phương.

[3.2] Bị cáo Triệu Văn L được tham gia bàn bạc về việc sẽ tổ chức đánh bạc vào ngày 16-12-2022 để thu lợi nhuận cùng các bị cáo Bế Vinh H, Nguyễn Văn C trong đó bị cáo Bế Vinh H là người có vai trò chính được hưởng lợi 60% số tiền thu lợi bất chính; bị cáo Triệu Văn L được phân công gọi các con bạc từ nơi khác đến xới đánh bạc, sẽ được hưởng lợi 20% số tiền thu lợi bất chính; tại Tòa các bị cáo Triệu Văn L, Bế Vinh H và Nguyễn Văn C đều xác nhận nếu việc tổ chức đánh bạc chót lốt thì bị cáo Triệu Văn L vẫn được hưởng 20% cho dù bị cáo vắng mặt. Ngày 16-12-2022 gia đình bị cáo Triệu Văn L có việc nên bị cáo không trực tiếp tham gia; khi Lý Văn Đ gọi điện cho bị cáo hỏi về việc đánh bạc, bị cáo đã giới thiệu và cho số điện thoại của Bế Vinh H để Lý Văn Đ liên hệ về việc đánh bạc, bị cáo chỉ giới thiệu duy nhất cho bị cáo Lý Văn Đ trong tổng số các bị cáo tham gia đánh bạc là 22 bị cáo. Như vậy, bị cáo Triệu Văn L chỉ thực hiện một phần rất nhỏ nhiệm vụ được phân công. Với mức độ tham gia thực hiện tội phạm của bị cáo trong vụ án đồng phạm này, cần xác định bị cáo là người giúp sức nhưng có vai trò không đáng kể. Bị cáo chưa từng bị kết án nên lần phạm tội này cần xác định bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên xử bị cáo mức án đầu khung hình phạt cũng là phù hợp; bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Từ năm 2012 đến nay trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu

đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tại tòa, bị cáo khẳng định có đủ điều kiện để thi hành án nếu bị cáo được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Triệu Văn L.

[3.4] Khi áp dụng hình phạt chính là phạt tiền sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, cần sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung. Số tiền 25.200.000 đồng bị cáo đã nộp với nội dung tiền phạt và án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0006852 ngày 08/9/2023 được khấu trừ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng để thi hành hình phạt chính là hình phạt tiền.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị T, Triệu Thị M, thấy rằng:

[4.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị T theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Trọng T, 01 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Thị T là phù hợp. Đối với bị cáo Triệu Thị M mặc dù bị cáo có tiền sự nhưng bị cáo chưa bị kết án, lần phạm tội này được coi là phạm tội lần đầu nên bị cáo vẫn đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[4.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng T có cung cấp cho Tòa án 01 Kết luận giám định thương tích thể hiện vợ bị cáo bị thương tích 60%, 01 Biên lai thu tiền thi hành án số tiền 10.200.000 đồng, các con còn nhỏ nên bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo Triệu Thị M cung cấp 01 biên lai thi hành án số tiền 10.200.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới các bị cáo Nguyễn Trọng T, Triệu Thị M được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Trọng T, Triệu Thị M. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị T, Triệu Thị M đều có nhân thân không tốt; bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị T từng bị xét xử, xử phạt hành chính về cùng hành vi đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích nhưng để đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo; bị cáo Triệu Thị M có tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự nên không đủ điều kiện hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị T, Triệu Thị M, chấp kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Triệu Thị M, sửa một phần bản án sơ thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4.3] Đối với bị cáo Nguyễn Thị T có nhân thân không tốt, đã từng bị kết án và nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đều đã được xóa). Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt đối với bị cáo. Cần giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa, ý kiến nào phù hợp với nhận định trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Bé Vinh H, Nguyễn Văn C, Triệu Văn L, Hoàng Văn H, Nguyễn Trọng T, Triệu Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Bị cáo Nguyễn Thị T không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Trọng T, Triệu Thị M về việc xin giảm nhẹ hình phạt; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Bé Vinh H, Nguyễn Văn C, chấp nhận kháng cáo xin áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính của bị cáo Triệu Văn L; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 07-08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của các bị cáo Bé Vinh H, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn H, Triệu Văn L, Nguyễn Trọng T, Triệu Thị M, cụ thể như sau:

1. Căn cứ điểm c, d, đ khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bé Vinh H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08-9-2023, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-12-2022 đến ngày 16-01-2023.

Phạt bổ sung bị cáo Bé Vinh H số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Xác nhận bị cáo đã thi hành được 10.030.000 (mười triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0006905 ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo còn phải tiếp tục thi hành số tiền là 19.970.000 (mười chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng.

2. Căn cứ điểm c, d khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù

được tính từ ngày 08-9-2023, được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 09-01-2023 đến ngày 09-02-2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0006877 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

3. Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn L số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng về tội Tổ chức đánh bạc. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 25.200.000 (hai mươi lăm triệu hai trăm ngàn) đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0006852 ngày 08/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo còn phải tiếp tục thi hành số tiền là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Triệu Văn L.

4. Căn cứ điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

5. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-12-2022 đến ngày 16-01-2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trọng T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 10.200.000 (mười triệu hai trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền số 0001815 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

6. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Thị M 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Triệu Thị M số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 10.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0006790 ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 07-08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Thị T, cụ thể như sau:

7. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

8. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h, b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bế Vinh H, Nguyễn Văn C, Triệu Văn L, Hoàng Văn H, Nguyễn Trọng T và Triệu Thị M không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng sung ngân sách Nhà nước.

9. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 30/11/2023./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. T, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H. Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người TGTG khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm